

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm học tập (Hệ số 1) (1)	Điểm tốt nghiệp (Hệ số 1) (2)	Điểm sát hạch (3)	Tổng cộng (1) + (2) + ((3)x2)	Chức danh nghề nghiệp đề nghị công nhận					Ghi chú
		Nam	Nữ							Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số	
08	Hoàng Thị Ngân Hồng		10/10/1995	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	67.30	67.30	80.00	294.60	Giáo viên THCS môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			
09	Nguyễn Thị Như Huyền		02/07/1997	Cao đẳng	Sư phạm Hóa học	81.00	81.00	92.00	346.00	Giáo viên THCS môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			
10	Huỳnh Minh Thành	06/08/1996		Cao đẳng	Sư phạm Hóa học	74.30	74.30	81.00	310.60	Giáo viên THCS môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			
3	Giáo viên THCS hạng III dạy môn Tin học														
01	Nguyễn Thị Thùy Linh		20/03/1995	Cao đẳng	Sư phạm Tin học	66.80	66.80	74.00	281.60	Giáo viên THCS môn Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			
02	Huỳnh Thị Phương Thảo		08/07/1995	Cao đẳng	Sư phạm Tin học	65.80	65.80	79.50	290.60	Giáo viên THCS môn Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			
4	Giáo viên THCS hạng III dạy môn Địa lý														
01	Nguyễn Trọng Thắng	24/11/1996		Cử nhân	Sư phạm Địa lý	72.80	72.80	83.00	311.60	Giáo viên THCS môn Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12			